

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 517/2022/HC-PT

Ngày 19 - 7 - 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực xây dựng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 193/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 4 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1338/2021/HC-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 923/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1046/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2022; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty H

Địa chỉ: Căn R3-A3, số 83 đường số 1A, khu dân cư Trung tâm thương mại xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Kim T1, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955 (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/4/2021) (có mặt);

Địa chỉ: Số 109, đường B1, Phường 2, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3

Địa chỉ: Số 60, đường T4, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công N- Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3 (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/3/2021) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2020 và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện Công ty H có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị D trình bày:

Công ty H không chấp nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3, bởi các lẽ sau:

1. Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng: Chánh Thanh tra Sở Xây dựng căn cứ vào thời gian phải thực hiện dự án là từ năm 2010-2012 tại Mục 13 của Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng để ban hành Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 vì Công ty H chậm bàn giao hạ tầng kỹ thuật là vi phạm về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong xây dựng là 02 năm được quy định tại Điều 5 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

2. Biên bản vi phạm hành chính không đúng quy định pháp luật:

Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 căn cứ vào hai biên bản: Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 10 tháng 10 năm 2020, với hành vi vi phạm hành chính là: *“Triển khai xây dựng dự án kinh doanh bất động sản, dự án đầu tư xây dựng nhà ở chậm tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cụ thể: Triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại” tại xã T, huyện B đã chậm tiến độ theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”*; Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020, với hành vi vi phạm hành chính là: *“chậm bàn giao theo tiến độ được duyệt, cụ thể: chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng”*. Cả hai biên bản nêu trên của Thanh tra Sở Xây dựng đều không thể hiện cụ thể hành vi vi phạm của chủ đầu tư là hạng mục công trình thuộc thành phần hạ tầng kỹ thuật nào được thể hiện tại Mục 9 Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng, gồm: đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện

sinh hoạt, điện chiếu sáng, cây xanh, rác thải và vệ sinh môi trường, Kỹ thuật đất xây dựng (san cốt nền)..., hai biên bản nêu trên chỉ ghi chung chung là “chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư” là chưa đúng theo quy định khoản 4 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 về việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung 2020.

3. Công ty H nhận được Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 10 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 vào ngày 11/11/2020. Công ty H không thể thực hiện việc giải trình trong thời gian 05 ngày theo quy định tại khoản 2 Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 là vi phạm quy định tại Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Nội dung của Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 10 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 không có gì khác, không có nội dung cần xác minh theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Thanh tra Sở Xây dựng căn cứ về thời gian thực hiện dự án xây dựng hạ tầng theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng để cho rằng Công ty H chậm tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật là chưa hợp lý. Bởi, thời điểm Công ty H đủ điều kiện bắt đầu triển khai dự án là:

Về thời điểm có Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Với tổng diện tích đất 122.904,9m², Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu dân cư Trung tâm thương mại xã T, huyện B đã được Ủy ban nhân dân huyện B phê duyệt tại Quyết định số 6037/QĐ-UBND ngày 09/10/2009.

Ngày 29/7/2010, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B”.

Ngày 14 tháng 12 năm 2010, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 5664/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2010 về việc chấp thuận giao đất đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty H.

Về thời điểm ban hành Quy định quản lý: Ngày 02/11/2011, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500.

Ngày 14/12/2010, Công ty H được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận giao đất làm dự án.

Ngày 02/11/2011, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án 1/500. Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thời điểm này Công ty H chưa được giao đất để làm dự án và cũng chưa có Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án 1/500, nên trong năm 2010 và năm 2011 Công ty H không thể được quyền triển khai thực hiện dự án theo thời gian thực hiện từ 2010-2012 theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010. Nay Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 xử phạt Công ty H chậm bàn giao dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 là không có cơ sở pháp lý.

Mặt khác, theo Kết luận Thanh tra số 2904/KL-SXD-TT ngày 20/3/2020 thì cho rằng Công ty H thi công hệ thống hạ tầng trước khi có Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 là vi phạm Điều 19 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009.

5. Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 không xem xét đến yếu tố khách quan về quá trình thực hiện dự án:

Trên thực tế, mặc dù do nhiều nguyên nhân khách quan (giải phóng mặt bằng, nhà nước tiến hành sáp nhập các sở ngành), đến tháng 03 năm 2020 Công ty H đã triển khai thực hiện hạng mục như :

Về giao thông: đã thi công hoàn chỉnh toàn bộ 10 con đường nội bộ; Hoàn chỉnh kết cấu áo đường, nền đường, hè đường, bó vỉa hè và đầu nối ra đường chính Trần Đại Nghĩa từ năm 2012, dân cư, xe cộ đã đi lại bình thường;

Về kỹ thuật đất xây dựng: đã san lấp toàn bộ dự án và đúng cao độ vào năm 2013. Tổng cộng đã có 658 căn nhà xây dựng, được cấp sổ nhà trên 10 con đường nội bộ;

Về điện sinh hoạt: thi công xong năm 2011, năm 2016 theo Biên bản số 2538/BB-PCBC ngày 09/9/2016 về việc tiếp nhận và bàn giao tài sản công trình điện giữa Công ty H và Công ty Điện lực B, điện chiếu sáng: đã lắp đặt xong cuối năm 2011 theo Công văn số 11890/SGTVT-KT ngày 06/12/2011 của Sở Giao thông Vận Tải gửi Công ty H về việc chấp thuận cho đầu nối hệ thống chiếu sáng công cộng;

Về thoát nước thải và nước mưa: đã thi công hoàn chỉnh hệ thống thoát nước thải và nước mưa; hệ thống cấp nước chữa cháy cũng đã lắp đặt xong trên các vỉa hè;

Nước sinh hoạt: đã hoàn tất toàn bộ hệ thống cấp nước sinh hoạt cho hơn 600 hộ dân đang sinh sống;

Rác thải và vệ sinh môi trường: đã ký hợp đồng với Công ty Vệ sinh Môi trường huyện B thu gom rác hàng ngày cho người dân từ khi người dân xây nhà và vào sinh sống;

Về công viên, cây xanh: Từ năm 2012, Công ty H đã trồng cây xanh dọc theo lề đường nội bộ và đã xây dựng công viên trong khu dân cư và trồng cây xanh trong công viên...

Công ty H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3.

Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3 có ý kiến trình bày tại Văn bản số 2612/TT-ĐBC ngày 29/3/2021 như sau:

1. Pháp lý về quyền sử dụng đất:

Quyết định số 6037/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện B về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B, diện tích đất toàn khu là 12.39145ha; Đất xây dựng nhà ở 69.033m²; Đất công trình công cộng, cây xanh, giao thông 34.637,7m².

Quyết định số 5664/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao đất cho Công ty H đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Dự án Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B có tổng diện tích là 122.904,9m².

Quyết định số 7459/UBND ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện B về ban hành quy định quản lý Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500.

2. Pháp lý về quy hoạch, xây dựng:

Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B, diện tích đất toàn khu là 12.39145ha.

Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B.

3. Quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm tại Dự án Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B.

Theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B” tiến độ thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ năm 2010 đến năm 2012. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời gian thực hiện, nhưng chủ đầu tư vẫn chưa thi công xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Đội Thanh tra địa bàn huyện B - Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B lập Biên bản vi

phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC đối với Công ty H, với hành vi: “Triển khai xây dựng dự án kinh doanh bất động sản, dự án đầu tư xây dựng nhà ở chậm tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cụ thể: Triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại” tại xã T, huyện B đã chậm tiến độ theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”; Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 57 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Đội Thanh tra địa bàn huyện B - Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM đối với Công ty H, với hành vi: “Chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể: Chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”; Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC đối với Công ty H, với hành vi: “Chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể: Chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”; Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, với mức tiền phạt là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: “*Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về lập biên bản vi phạm hành chính: “*Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình*”.

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến”.

Do đó, Đội Thanh tra địa bàn huyện B thuộc Thanh tra Sở Xây dựng đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với Công ty H theo đúng mẫu quy định và biên bản có chữ ký của hai người chứng kiến, có chữ ký của đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nơi xảy ra vi phạm, là phù hợp quy định pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B” tiến độ thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ năm 2010 đến năm 2012.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, quy định về đầu tư phát triển đô thị:

“Điều 13. Vi phạm quy định về đầu tư phát triển đô thị

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện đầu tư phát triển khu đô thị không tuân theo kế hoạch hoặc chậm so với tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt”.

Căn cứ hiện trạng thực tế, hồ sơ pháp lý có liên quan Thanh tra Sở nhận thấy Công ty H đã có hành vi: *“Chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể: Chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”.*

Như vậy, việc Thanh tra Sở Xây dựng lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty H, do có hành vi chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt là đúng quy định.

Thanh tra Sở Xây dựng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của Công ty H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1338/2021/HC-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H về việc yêu hủy Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo của Công ty H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà D đại diện cho người khởi kiện trình bày: Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3 không nêu rõ hành vi vi phạm, mức độ vi phạm vì có nhiều hạng mục trong đó có 7/8 hạng mục đã thực hiện xong; không bàn giao quyết định xử phạt cho công ty, không gửi bưu điện cho công ty đúng thời hạn; không tạo điều kiện cho doanh nghiệp giải trình trong thời hạn 05 ngày. Bản án sơ thẩm phán quyết không phù hợp với tình tiết khách quan, quá trình sử dụng, các hạng mục công trình khi nhận định không có biên bản nghiệm thu trong khi những hạng mục người dân trực tiếp sử dụng, đơn vị đầu tư không thể nghiệm thu bàn giao. Bản án sơ thẩm không xem xét việc thực hiện xây dựng của người khởi kiện.

Công ty có trụ sở R3-A3, số 83 đường số 1A, khu dân cư Trung tâm thương mại xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có hai biên bản được ban hành sau khi ra Quyết định xử phạt, công ty có giấy giới thiệu đến nhận. Ngày 09/11/2020 công ty có nhận Quyết định xử phạt bằng đường bưu điện và ngày 10/11/2020 có giấy giới thiệu nhân viên đến nhận hai biên bản trên. Biên bản niêm yết không có thành phần chứng kiến là người dân.

Ông N trình bày: Ngày 06/11/2020 chuyển Quyết định xử phạt bằng đường bưu điện và ngày 09/11/2020 niêm yết tại trụ sở. Có 10 hạng mục chưa hoàn thành, chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng. Người dân tự vào ở, hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn chỉnh. Có đường, thoát nước nhưng chưa đạt. Cấp nước người dân tự liên hệ, công viên cây xanh không được đầu tư. Trạm xử lý nước thải chủ đầu tư chưa làm. Một số hạng mục có làm nhưng chưa hoàn chỉnh.

Bà D đại diện cho người khởi kiện trình bày: Theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì trong thời hạn 02 ngày phải gửi Quyết định xử phạt nhưng người bị kiện xác nhận ngày 06/11/2020 mới gửi, Quyết định ban hành ngày 03/11/2020. Quyết định 99/QĐ-SXD-TĐDA thời gian thực hiện từ năm 2010-2012, công ty có xin nhưng chưa có quyết định đồng ý bằng văn bản gia hạn thời gian thực hiện. Công ty có hai địa chỉ ở Quận 8 và Bình Chánh. Hiện còn một hạng mục chưa hoàn thiện là điện chiếu sáng, năm 2011 đã có thiết kế.

Ông N trình bày: Sở và UBND huyện B làm việc với doanh nghiệp rất nhiều lần. Lập biên bản ngày 14/10/2020 là hạ tầng kỹ thuật chưa xong và chưa bàn giao nên quyết định xử phạt là hành vi tổng hợp.

Bà D đại diện cho người khởi kiện trình bày: Công ty yêu cầu hủy Quyết định 675/QĐ-XPVPHC vì không nêu rõ từng hành vi, hình thức xử phạt theo Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Sở Xây dựng thừa nhận thiếu kiểm tra nên khi có Kết luận thanh tra, Sở Xây dựng mới xử phạt hành chính. Công ty cũng đang khiếu nại Kết luận thanh tra, có 07 hạng mục chủ đầu tư đã triển khai trước khi phê duyệt, chỉ yêu cầu khắc phục sai phạm. Đoàn Thanh tra không xử lý vi phạm trên. Sở Xây dựng thừa nhận 07 hạng mục theo tiến độ. Quyết định xử phạt tính thời gian thực hiện năm 2010-2012 không phù hợp. Trạm biến thế điện ngày 09/9/2016 có biên bản bàn giao mà lại xử phạt. Quyết định 675/QĐ-XPVPHC là quyết định chung chung, không thể hiện rõ nhưng 4 hạng mục đã bàn giao, nghiệm thu. Không bàn giao quyết định xử phạt trực tiếp cho công ty, không gửi bưu điện ba lần bị trả lại và niêm yết tại Sở Xây dựng. Biên bản vi phạm và biên bản xác minh vi phạm không gửi tới công ty bằng đường bưu điện. Ngày 06/11/2020 mới gửi quyết định xử phạt là vi phạm Luật Xử lý vi phạm hành chính. Không cho công ty quyền giải trình. Hiện nay vẫn đang giải quyết khiếu nại Kết luận thanh tra. Bản án sơ thẩm không xem xét quá trình sử dụng quản lý các công trình hạ tầng, có các hạng mục nhưng chưa nghiệm thu khi đồng hồ điện, rác, nước sinh hoạt thì ký trực tiếp với người dân. Đường giao thông nội bộ đã hoàn chỉnh 300 hộ dân đã sử dụng, Ủy ban nhân dân các cấp đã cấp sổ nhà cho người dân đi lại hơn 10 năm nay. Bàn giao theo Luật Xây dựng là như thế nào? Sở Xây dựng đang giải quyết Kết luận thanh tra. Bản án sơ thẩm chưa xét việc thực hiện dự án, những khó khăn của doanh nghiệp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của công ty.

Ông N trình bày: Theo Kết luận thanh tra, 07 hạng mục làm trước không xử lý. Hạ tầng kỹ thuật chủ đầu tư làm trước khi có Quyết định 99/QĐ-SXD-TĐDA thì Sở Xây dựng không xử lý nữa. Trạm hạ thế bàn giao cho Điện lực nhưng Trạm hạ thế phải vào từng nhà, khu dân cư. Nước, hạ tầng phải làm âm. Điện lực dựng các trụ điện theo yêu cầu của người dân. Do nhu cầu cuộc sống của người dân, điện lực phải kéo điện đến từng nhà. Đã tiến hành niêm yết các biên bản đúng quy định. Biên bản lập ngày 14/10/2020 buổi sáng thì buổi chiều tiến hành niêm yết, có hình ảnh chụp lại. Người khởi kiện cho rằng Thanh tra Sở Xây dựng không cho thời hạn giải trình là không đúng vì từ ngày lập biên bản là ngày 14/10/2020 đến ngày 03/11/2020 xác minh lại rồi mới ban hành Quyết định xử phạt. Chủ đầu tư có giải trình thì vẫn phải xử phạt, không chấp nhận việc giải trình. Việc bàn giao hạ tầng kỹ thuật như thế nào, doanh nghiệp không rõ thì doanh nghiệp phải nghiên cứu quy định pháp luật. Các cơ quan nghiệm thu như Phòng cháy chữa cháy. Nghiệm thu cấp công trình thẩm quyền thuộc Sở Xây dựng thực hiện, cấp quản lý địa phương thì bàn giao địa phương quản lý.

Bà D đại diện cho người khởi kiện trình bày: Thanh tra Sở Xây dựng yêu cầu công ty cung cấp hạ tầng kỹ thuật. Hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Giao thông công chính, sau này thì công xong thuộc Sở Xây dựng, công ty có văn bản xin gia hạn nhưng Sở Xây dựng không trả lời.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Công ty được Ủy ban nhân dân thành phố giao thực hiện dự án. Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B” tiến độ thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ năm 2010 đến năm 2012. Sở Xây dựng đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với Công ty H và ngày 03 tháng 11 năm 2020 ban hành Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính. Thời gian thực hiện theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA từ năm 2010-2012, hạng mục hạ tầng kỹ thuật, chủ đầu tư thi công theo tiến độ. Công ty H chưa hoàn thành hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật. Do Biên bản ngày 14 tháng 10 năm 2020 chưa thể hiện đầy đủ nội dung vi phạm nên Sở Xây dựng tiến hành xác minh ngày 03 tháng 11 năm 2020. Khi Đội Thanh tra lập biên bản xong đã tiến hành niêm yết biên bản đúng quy định. Công ty H không cung cấp được hồ sơ nghiệm thu các công trình và công ty cũng không làm hồ sơ xin gia hạn thời gian thực hiện. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 18/11/2020 Công ty H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của Công ty H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Thẩm quyền ban hành Quyết định: đúng quy định pháp luật được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 25 Luật Thanh tra năm 2010 và Điều 73 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

[2.2] Trình tự, thủ tục:

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Đội Thanh tra địa bàn huyện B - Thanh tra Sở Xây dựng lập Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC đối với Công ty H, với hành vi: “Triển khai xây dựng dự án kinh doanh bất động sản, dự án đầu tư xây dựng nhà ở chậm tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cụ thể: Triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại” tại xã T, huyện B đã chậm tiến độ theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”. Tại thời điểm lập biên bản không có mặt bà Huỳnh Kim T1 là đại diện theo pháp luật của Công ty H nên biên bản có chữ ký của hai người chứng kiến, có chữ ký của đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nơi xảy ra vi phạm, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Sau khi lập biên bản xong thì cùng ngày, Đội Thanh tra địa bàn huyện B - Thanh tra Sở Xây dựng tiến hành niêm yết biên bản tại địa điểm vi phạm, có biên bản và hình ảnh chứng minh.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Đội Thanh tra địa bàn huyện B - Thanh tra Sở Xây dựng lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM đối với Công ty H, với hành vi: “Chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể: Chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng”. Phía người bị kiện trình bày do Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 14 tháng 10 năm 2020 có sai sót, thể hiện không chính xác đúng hành vi vi phạm của Công ty H nên Thanh tra Sở Xây dựng lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 để làm căn cứ ra quyết định xử phạt, tiến hành niêm yết biên bản tại địa điểm vi phạm cùng ngày và hình ảnh chứng minh.

[2.3] Thời hạn:

Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 đều không nêu cụ thể hành vi vi phạm của Công ty H là hạng mục công trình thuộc thành phần hạ tầng kỹ thuật nào được thể hiện tại Mục 9 Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng. Người bị kiện trình bày quyết định xử phạt đối Công ty H với hành vi chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể: Chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở

Xây dựng. Hội đồng xét xử nhận thấy tại mục 13, 14 của Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 thể hiện nội dung: “...*thời gian thực hiện 2010-2012. Đối với các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật như: san nền, giao thông, chiếu sáng, cây xanh, cấp điện, cấp thoát nước... Chủ đầu tư có trách nhiệm thi công hoàn chỉnh đúng nội dung và tiến độ được phê duyệt....*”. Như vậy, Công ty H phải có trách nhiệm thi công hoàn chỉnh đúng nội dung gồm toàn bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và đúng thời gian thực hiện của dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B được quy định theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng, nên việc người khởi kiện cho rằng Chánh Thanh tra Sở Xây dựng không nêu cụ thể từng hành vi vi phạm đối với từng hạng mục là không có cơ sở.

Đối với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng Công ty H không nhận được Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 10 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 trong thời gian theo quy định pháp luật nên không thực hiện được việc giải trình. Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa phía người bị kiện cung cấp các Biên bản làm việc ngày 14/10/2020 và ngày 03/11/2020 cho thấy Công ty H đã được tổng đạt các biên bản nêu trên.

Về thời hiệu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020, xét thấy, căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản số 0001608/BB-VPHC ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 60/BB-XM ngày 03 tháng 11 năm 2020 để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 đối với Công ty H là còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Nội dung Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020:

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 675/QĐ-XPVPHC đối với Công ty H, với mức tiền phạt là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*). Hình thức phạt bổ sung: Không; Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Xét thấy theo nội dung của quyết định nói trên, Công ty H có hành vi chậm bàn giao dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể: Chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Sở Xây dựng. Nơi vi phạm Dự án Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B.

Xét phía Công ty H trình bày cũng đã thực hiện xong đa số các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, tuy nhiên vẫn còn một vài hạng mục chưa thực hiện xong do nhiều nguyên nhân khách quan, do phải chờ quyết định của các cơ quan

có thẩm quyền giải quyết nên Công ty H chưa thực hiện bàn giao dự án đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ. Hội đồng xét xử nhận thấy Công ty H trình bày đã đưa một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật như điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng, hệ thống đường giao thông, hệ thống xử lý rác thải... vào phục vụ cho người dân sử dụng, tuy nhiên các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật nêu trên vẫn chưa được nghiệm thu, theo người bị kiện trình bày là không đạt. Và tại phiên tòa, phía đại diện người khởi kiện xác nhận công trình vẫn chưa hoàn thành hết. Như vậy, cho đến nay Công ty H vẫn chưa bàn giao dự án theo đúng thời gian thực hiện của dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B được quy định theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng.

Tại Mục 8 của Kết luận thanh tra số 2904/KL-SXD-TT ngày 20/3/2020 ghi nhận: *“về tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định số 99/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/7/2010 của Sở Xây dựng, tiến độ thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật từ năm 2010 đến năm 2012. Đến nay đã quá thời gian thực hiện, nhưng chủ đầu tư vẫn chưa thi công xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chưa gia hạn tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng”*. Tại phiên tòa phía đại diện ủy quyền của người khởi kiện xác nhận không có xin gia hạn cũng như không cung cấp được tài liệu về gia hạn tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng dự án. Do đó, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Huỳnh Thông do có hành vi chậm bàn giao dự án đầu tư xây dựng “Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trung tâm Thương mại tại xã T, huyện B...” theo điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ là đúng quy định.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị y án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty H phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193, Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1338/2021/HC-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H về việc yêu hủy Quyết định số 675/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2020 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng T3.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Công ty H đã nộp số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0093345 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nay được trừ vào tiền án phí. Công ty H đã nộp đủ án phí.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Công ty H đã nộp số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001578 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nay được trừ vào tiền án phí. Công ty H đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương